

Số: 83 /QĐ -DB&PTNNL

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024  
của Trung tâm Dự báo và Phát triển nguồn nhân lực

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỰ BÁO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dự báo và Phát triển nguồn nhân lực được ban hành theo Quyết định số 780/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/02/2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Theo đề nghị của Phụ trách kế toán.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Dự báo và Phát triển nguồn nhân lực (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế toán trưởng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- ĐHQGHN (Ban TC&ĐT để báo cáo);
- Lưu: VT, BPKT, VA3



**QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 83 /DB&PNNNL ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Dự báo và Phát triển nguồn nhân lực)

Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu báo cáo quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			
<i>I</i>	<i>Tổng số thu</i>			
<i>II</i>	<i>Chi từ nguồn thu được để lại</i>			
<i>III</i>	<i>Số nộp NSNN</i>			
	- Từ nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh			
	- Từ nguồn thu khác			
	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>2,238</b>	<b>2,238</b>	<b>0</b>
<b>B</b>	<b>Vốn trong nước</b>	<b>2,238</b>	<b>2,238</b>	<b>0</b>
<i>I</i>	<i>Giáo dục, đào tạo</i>	<b>2,097</b>	<b>2,097</b>	<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Loại 070 - khoản 074</b>			
1.1	Kinh phí thường xuyên			
1.2	Kinh phí không thường xuyên			
<b>2</b>	<b>Loại 070 - khoản 081</b>	<b>2,097</b>	<b>2,097</b>	<b>0</b>
2.1	Kinh phí thường xuyên	<b>596.6</b>	<b>596.6</b>	<b>0</b>
2.2	Kinh phí không thường xuyên	<b>1,499.9</b>	<b>1,499.9</b>	<b>0</b>
<b>3</b>	<b>Loại 070 - khoản 082</b>			
3.1	Kinh phí thường xuyên			
3.2	Kinh phí không thường xuyên			
<i>II</i>	<i>Khoa học và Công nghệ</i>	<b>141</b>	<b>141</b>	<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Loại 100- khoản 101</b>	<b>141</b>	<b>141</b>	<b>0</b>
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	<b>141</b>	<b>141</b>	<b>0</b>
1.2	Kinh phí thường xuyên			
1.3	Kinh phí không thường xuyên			
<b>2</b>	<b>Loại 100 - khoản 102</b>			
<b>3</b>	<b>Loại 100 - khoản 103</b>			
<i>III</i>	<i>Sự nghiệp bảo vệ môi trường</i>			
<b>1</b>	<b>Loại 250 - khoản 251</b>			
1.1	Kinh phí thường xuyên			
1.2	Kinh phí không thường xuyên			
<i>IV</i>	<i>Đào tạo học sinh Lào - Campuchia</i>			
<b>1</b>	<b>Loại 400 - khoản 402</b>			
<b>C</b>	<b>Vốn ngoài nước</b>			
<i>I</i>	<i>Giáo dục, đào tạo</i>			
<b>1</b>	<b>Loại 070 - khoản 081</b>			



*[Handwritten signature]*